TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 10 - 2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trước.

2. Ông Võ Hoàng Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1993; địa chỉ: Số E, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Yang Che Y, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, hẻm A, lộ T, khóm G, phường N, Khu L, thành phố Đ, Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L trình bày chị L và anh Yang C Yu quen biết nhau do mai mối, được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 05/9/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 68. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chưa tìm hiểu kỹ, bất đồng quan điểm sống. Tại phiên tòa, chị L trình bày vào tháng 3/2018 chị L đến Đài Loan chung sống cùng anh Yang Che Y, do bất đồng ngôn ngữ, chồng ghen nên đã dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng, chị L trở về Việt Nam sinh sống từ tháng 3/2020 và vợ chồng không ai quan tâm đến nhau. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị L yêu cầu

được ly hôn anh Yang Che Y. Về con chung không có. Về tài sản chung không có. Về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L là công dân Việt Nam và anh Y1 Che Yu là công dân nước ngoài, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam trong giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án; tranh chấp về ly hôn mà có đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; chị L cư trú tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp và anh Yang Che Y không có nơi cư trú ở Việt Nam nên Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo đơn khởi kiện của chị L là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[1.2] Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp tại Công văn số 07/UTTPDS-TA20 ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với đương sự Yang Che Y và Tòa án đã nhận được kết quả thực hiện ủy thác tư pháp nhưng đương sự Yang Che Yu vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự Yang Che Yu là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Việc chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Y1 Che Yu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 05/9/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 68 đã tuân thủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Pháp luật hôn nhân và gia đình quy định, sau khi kết hôn vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác. Tuy nhiên sau khi kết hôn một thời gian, do bất đồng về ngôn ngữ, thiếu tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng và ly thân từ tháng 3/2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Đối với anh Yang Che Y, đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp do Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã tống đạt nhưng đương sự Yang Che Y không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị L và cũng không có mặt tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để giải quyết vụ án.

[2.3] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy chị L và anh Y1 Che Yu có vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy việc chị L yêu cầu được ly hôn anh Y2 là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Tòa án chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Yang Che Y.

[3] Về nuôi con chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[7] Về chi phí tố tụng: Chị L phải nộp chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Yang Che Y.

2. Về nuôi con chung: Chị L trình bày không có.

3. Về chia tài sản: Chị L trình bày không có.

4. Về nợ chung: Chị L trình bày không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004581 ngày 04/01/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

6. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số 0004951 ngày 25/02/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

7. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn kháng cáo của chị L là

15 ngày, kể từ ngày tuyên án và thời hạn kháng cáo của anh Y1 Che Yu là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT;
- Các đương sự;
- UBND huyện Lấp Vò;
- Lưu HS, VT (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng